

Số: 36 /TB - ĐHTDM

Bình Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2021

THÔNG BÁO

Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn
Vào đại học chính quy năm 2021

Tên trường: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Mã trường: TDM

Loại hình trường: Công lập (đa ngành)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Hình thức xét tuyển:** Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn.
- Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh có kết quả của thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021.
- Điều kiện trúng tuyển:** Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đạt được điểm chuẩn trúng tuyển của Trường đại học Thủ Dầu Một quy định.
- Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.
- Chỉ tiêu tuyển sinh:** 20% tổng chỉ tiêu của từng ngành.
- Nguyên tắc xét tuyển:**

Điểm trúng tuyển được xét theo từng ngành, xét kết quả từ cao xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu. Điểm trúng tuyển là tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo thang điểm 30, không nhân hệ số.

7. Dự kiến học phí năm học 2021 - 2022

Học phí được thu theo quy định của Nhà nước đối với Trường Đại học công lập, mức dự kiến cụ thể:

KHỐI NGÀNH	MỨC HỌC PHÍ DỰ KIẾN
Khối ngành Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ	429.000 đồng/ tín chỉ
Khối ngành Khoa học Xã hội, kinh tế, Luật	359.000 đồng/ tín chỉ
Khối ngành Sư phạm	Không thu học phí

II. THỜI GIAN VÀ THỦ TỤC NỘP HỒ SƠ

- Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT:** Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Hình thức nộp hồ sơ:** Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Số lượng nguyện vọng ĐKXT:** Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Lệ phí:** Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT
- Thời gian điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT:**

- Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng đăng kí xét tuyển
- Thời gian điều chỉnh: Thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

6. Thời gian công bố kết quả trúng tuyển: (dự kiến)

Trước 17h00 ngày 23/8/2021 Trường đại học Thủ Dầu Một công bố kết quả trúng tuyển tại: website <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn>. Những thí sinh trúng tuyển Trường sẽ thông báo bằng tin nhắn SMS tới số điện thoại mà thí sinh đã đăng ký.

7. Thời gian xác nhận nhập học: (dự kiến)

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học đồng thời làm thủ tục nhập học vào Trường Đại học Thủ Dầu Một từ ngày 25/8/2021 đến 17h ngày 01/9/2021.

8. Các tổ hợp có môn thi năng khiếu:

Stt	Ngành	Mã tổ hợp môn	Môn thi năng khiếu
1	Giáo dục Mầm non	M00, M05, M07, M11	Hát - múa; đọc kể chuyện diễn cảm
2	Kiến trúc, Mỹ thuật, Thiết kế Đồ họa, Quy hoạch vùng và Đô thị, Quản lý đô thị, Truyền thông đa phương tiện	V00, V01, V05	Vẽ tĩnh vật (vẽ bằng viết chì)
3	Âm nhạc	M05, M07, M11, M03	Hát, thẩm âm, tiết tấu

- Đối với ngành có mã tổ hợp có môn năng khiếu, thí sinh lựa chọn 1 trong 2 hình thức:

+ Hình thức 1: Dự thi năng khiếu tại Trường Đại học Thủ Dầu Một.

* Thời gian thi: ngày 15/7/2021 (sẽ có thông báo thi cụ thể)

+ Hình thức 2: Dự thi năng khiếu tại các trường đại học khác, lấy kết quả nộp về Trường Đại học Thủ Dầu Một.

III. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH

Stt	Tên ngành	Mã ngành	Mã tổ hợp xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Quản trị Kinh doanh	7340101	A00, A01, D01, A16	350
2	Kế toán	7340301	A00, A01, D01, A16	250
3	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00, A01, D01, D90	100
4	Tài chính - Ngân hàng	7340201	A00, A01, D01, A16	250
5	Quản lý Công nghiệp	7510601	A00, A01, C01, A16	100
6	Du lịch	7810101	D01, D14, D15, D78	120
7	Công nghệ Thông tin	7480201	A00, A01, C01, D90	112
8	Kỹ thuật Phần mềm	7480103	A00, A01, C01, D90	69
9	Hệ thống Thông tin	7480104	A00, A01, C01, D90	36
10	Kỹ thuật Điện	7520201	A00, A01, C01, D90	120
11	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	A00, A01, C01, D90	60

12	Kỹ thuật Cơ điện tử	7520114	A00, A01, C01, D90	60
13	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205	A00, A01, D01, D90	100
14	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	7520207	A00, A01, C01, D90	50
15	Trí tuệ nhân tạo và khoa học dữ liệu	7480205	A00, A01, C01, D90	30
16	Kỹ thuật Xây dựng	7580201	A00, A01, C01, D90	90
17	Kiến trúc	7580101	V00, V01, A00, A16	90
18	Kỹ nghệ gỗ (Công nghệ Chế biến Lâm sản)	7549001	A00, A01, B00, D01	60
19	Quy hoạch Vùng và Đô thị	7580105	V00, D01, A00, A16	50
20	Quản lý Đô thị	7580107	V00, D01, A00, A16	50
21	Thiết kế Đồ họa	7210403	V00, V01, A00, D01	100
22	Âm nhạc	7210405	M05, M07, M11, M03	30
23	Mỹ thuật ứng dụng (Mỹ thuật)	7210407	D01, V00, V01, V05	30
24	Văn hóa học	7229040	C14, C00, D01, C15	50
25	Truyền thông đa phương tiện	7320104	C00, D01, D09, V01	50
26	Công tác Xã hội	7760101	C00, D01, C19, C15	60
27	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01, A01, D15, D78	300
28	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	D01, D04, A01, D78	270
29	Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210	D01, A01, D15, D78	50
30	Luật	7380101	C14, C00, D01, A16	300
31	Quản lý Nhà nước	7310205	C14, C00, D01, A16	130
32	Chính trị học	7310201	C14, C00, D01, C19	50
33	Quản lý Đất đai	7850103	A00, D01, B00, B08	70
34	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	7850101	A00, D01, B00, B08	100
35	Quan hệ quốc tế	7310206	A00, C00, D01, D78	50
36	Kỹ thuật Môi trường	7520320	A00, D01, B00, B08	50
37	Hóa học	7440112	A00, B00, D07, A16	80
38	Công nghệ Sinh học	7420201	A00, D01, B00, B08	50
39	Công nghệ Thực phẩm	7540101	A00, A02, B00, B08	100
40	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	7540106	A00, A02, B00, B08	50
41	Dinh dưỡng	7720401	A00, D01, B00, D90	50
42	Tâm lý học	7310401	C00, D01, C14, B08	70
43	Giáo dục học	7140101	C00, D01, C14, C15	30
44	Giáo dục Mầm non	7140201	M00, M05, M07, M11	50
45	Giáo dục Tiểu học	7140202	A00, C00, D01, A16	100
46	Sư phạm Ngữ Văn	7140217	C00, D01, D14, C15	50
47	Sư phạm Lịch sử	7140218	C00, D01, C14, C15	20
48	Toán học	7460101	A00, A01, D07, A16	50



BẢNG MÃ TỔ HỢP

Mã	Tên môn tổ hợp
A00	Toán, Vật lí, Hóa học
A01	Toán, Vật lí, Tiếng Anh
A02	Toán, Vật lí, Sinh học
A07	Toán, Lịch sử, Địa lí
A16	Toán, Ngữ văn, Khoa học Tự nhiên
B00	Toán, Hóa học, Sinh học
B08	Toán, Sinh học, Tiếng Anh
C00	Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí
C01	Ngữ văn, Toán, Vật lí
C14	Ngữ văn, Toán, Giáo dục công dân
C15	Ngữ văn, Toán, Khoa học xã hội
C19	Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân
D01	Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
D04	Ngữ văn, Toán, Tiếng Trung

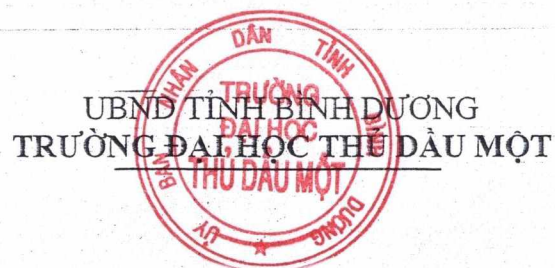
Mã	Tên môn tổ hợp
D07	Toán, Hóa học, Tiếng Anh
D09	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh
D14	Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh
D15	Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh
D78	Ngữ văn, Tiếng Anh, Khoa học xã hội
D90	Toán, Tiếng Anh, Khoa học Tự nhiên
M00	Ngữ văn, Toán, Năng khiếu
M03	Ngữ văn, Khoa học xã hội, Năng khiếu
M05	Ngữ văn, Lịch sử, Năng khiếu
M07	Ngữ văn, Địa lí, Năng khiếu
M11	Ngữ văn, Tiếng Anh, Năng khiếu
V00	Toán, Vật lí, Năng khiếu
V01	Toán, Ngữ văn, Năng khiếu
V05	Ngữ văn, Vật lí, Năng khiếu

Địa chỉ liên hệ:**Trung tâm Tuyển sinh - Trường Đại học Thủ Dầu Một.****Địa chỉ:** Số 6 Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương.**Website:** <http://tuyensinh.tdmu.edu.vn> **Email:** trungtam TUYENSINH@tdmu.edu.vn**Điện thoại:** 0274.3835.677 - 0274.3844.340 - 0274.3844341**Fanpage:** www.facebook.com/tuyensinhTDMU - **Hotline:** 0911.022.322**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Bình Dương;
- Chủ tịch Hội đồng trường;
- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TTTS.

**HIỆU TRƯỞNG**

TS. Nguyễn Quốc Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHỤ LỤC

CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2021

(Kèm theo Thông báo số: 36 /TB-ĐHTDM ngày 26 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường đại học Thủ Dầu Một)

Phương thức	Tên phương thức	Chỉ tiêu	Thời gian bắt đầu nhận hồ sơ ĐKXT	Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT
1	Xét học bạ (có 02 hình thức): * <i>Hình thức 1:</i> Xét điểm trung bình chung 3 học kỳ (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12) theo tổ hợp môn; * <i>Hình thức 2:</i> Xét điểm trung bình các môn (điểm tổng kết cả năm) năm lớp 12 theo tổ hợp môn.	60% tổng của chi tiêu	Từ ngày 01/4/2021	1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào + Tổng điểm của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 15 điểm trở lên. - Riêng đối với các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Ngữ văn và ngành Sư phạm Lịch sử yêu cầu phải có học lực năm lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên. Đối với ngành còn lại không yêu cầu học lực. 2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2020 trở về trước (không giới hạn năm tốt nghiệp THPT); + Thí sinh đang học lớp 12 các trường THPT hoặc tương đương.
2	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 theo tổ hợp môn.	20% tổng của chi tiêu	Theo quy định của Bộ GD&ĐT	1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào Các ngành đào tạo giáo viên theo quy định của Bộ GD&ĐT, các ngành còn lại nhà trường sẽ thông báo cụ thể sau khi Bộ GD&ĐT công bố kết quả kỳ thi THPT. 2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT

3	Xét tuyển thẳng (có 2 hình thức): * <i>Hình thức 1:</i> Thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm (lớp 10, 11 hoặc 12) được tuyển thẳng; * <i>Hình thức 2:</i> Tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT.	12% của tổng chỉ tiêu	*<i>Hình thức 1</i> Từ ngày 01/4/2021 *<i>Hình thức 2</i> Theo quy định của Bộ GD&ĐT	*Hình thức 1 1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào Thí sinh đạt học sinh giỏi 1 trong 3 năm lớp 10, 11 lớp 12 được tuyển thẳng. Riêng đối với các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Ngữ văn và ngành Sư phạm Lịch sử chỉ tuyển thẳng học sinh giỏi năm lớp 12. 2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2020 trở về trước (không giới hạn năm tốt nghiệp THPT); + Thí sinh đang học lớp 12 các trường THPT hoặc tương đương. *Hình thức 2: Theo quy định của Bộ GD&ĐT
4	Xét kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia TP. HCM năm 2021.	8% của tổng chỉ tiêu	Từ ngày 06/4/2021	1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào + Tổng điểm của bài thi cộng với điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 500 điểm trở lên. - Riêng đối với các ngành: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non, Sư phạm Ngữ văn và ngành Sư phạm Lịch sử yêu cầu phải có học lực năm lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm trung bình xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 trở lên. Đối với ngành còn lại không yêu cầu học lực. 2. Điều kiện nhận hồ sơ ĐKXT + Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương từ năm 2020 trở về trước; Thí sinh đang học lớp 12 các trường THPT hoặc tương đương và có kết quả kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2021